

UBND HUYỆN ĐẮK GLEI
HỘI ĐỒNG TUYỂN
DỤNG VIÊN CHỨC
NGÀNH GIÁO DỤC VÀ
ĐÀO TẠO NĂM 2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-HĐTD

Đắk Glei, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương thức chấm điểm thực hành kỳ tuyển dụng viên chức ngành giáo dục và đào tạo huyện Đắk Glei năm 2025

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN ĐẮK GLEI NĂM 2025

Căn cứ Luật Viên chức năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/NĐ-CP ngày 07/12/2023 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Kế hoạch số 58/KH-UBND ngày 08/3/2025 của Ủy ban nhân dân huyện về tuyển dụng viên chức ngành giáo dục và đào tạo huyện Đắk Glei năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 172/QĐ-UBND ngày 14/3/2025 của UBND huyện về việc thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức ngành giáo dục và đào tạo huyện Đắk Glei năm 2025;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Kiểm tra, sát hạch tại Tờ trình số 12/TTr-BKTSH ngày 16/4/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương thức chấm điểm thực hành (xét tuyển vòng 2) kỳ tuyển dụng viên chức ngành giáo dục và đào tạo huyện Đắk Glei năm 2025.

I. Kết cấu thang điểm, thời gian thực hành

1. Vị trí giáo viên Mầm non hạng III *(thực hành tiết dạy chương trình lớp Chồi, lớp Lá).*

1.1. Kết cấu gồm 04 phần với thang điểm 100

1.1.1. Phần Kiến thức: 25 điểm. Có 05 tiêu chí gồm:

- Giáo án xác định đúng mục tiêu trọng tâm của đề tài, môn học (5đ).
- Lựa chọn kiến thức đảm bảo đủ, đúng theo yêu cầu mục tiêu của đề tài (5đ).
- Nội dung hoạt động đảm bảo tính giáo dục phù hợp với đặc trưng môn học, có hệ thống (5đ).
- Khai thác nội dung hoạt động nhằm phát triển năng lực cho trẻ (5đ).
- Nội dung giáo dục phù hợp với trẻ, gần gũi, sát với cuộc sống xung quanh trẻ (5đ).

1.1.2. Kỹ năng sư phạm (35 điểm). Có 06 tiêu chí gồm:

- Sử dụng linh hoạt, sáng tạo các phương pháp vào tổ chức hoạt động phù hợp với độ tuổi (10đ).
- Vận dụng phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động phù hợp với các đối tượng theo hướng phát huy tính năng động, sáng tạo (5đ).
- Xử lý tình huống sư phạm hợp lý, có tính giáo dục (5đ).
- Sử dụng đồ dùng, phương tiện, thiết bị hợp lý, hiệu quả (5đ).
- Ngôn ngữ giáo viên chính xác, ngắn gọn, rõ ràng (5đ).
- Phân bố thời gian hợp lý, trình tự hoạt động cân đối, chặt chẽ (5đ).

1.1.3. Thái độ sư phạm: (15 điểm). Có 03 tiêu chí gồm:

- Giao tiếp ứng xử với trẻ tình cảm, nhẹ nhàng, không gò bó, không áp đặt trẻ (5đ).
- Tạo điều kiện cho trẻ tham gia tích cực vào hoạt động, tôn trọng và công bằng với trẻ (5đ).
- Kịp thời giúp đỡ trẻ có khó khăn trong hoạt động, động viên để trẻ phát triển năng lực học tập (5đ).

1.1.4. Hiệu quả: (25 điểm). Có 03 tiêu chí gồm:

- Tiến trình tổ chức hoạt động hợp lý, nhẹ nhàng, các hoạt động diễn ra tự nhiên, hiệu quả phù hợp với đặc điểm lứa tuổi trẻ (5đ).
- Trẻ hứng thú, tham gia tích cực vào hoạt động (5đ).
- Trẻ nắm được kiến thức, kỹ năng cơ bản theo yêu cầu của hoạt động (thể hiện qua sản phẩm, bài tập thực hành, trò chơi luyện tập...) (15đ).

1.2. Thời gian thực hành 01 tiết dạy.

- Lớp Chồi: 25-30 phút.
- Lớp Lá: 30-35 phút.

2. Vị trí giáo viên Tiểu học hạng III *(thực hành chương trình khối lớp 2, 3, 4)*

2.1. Kết cấu gồm 04 phần với thang điểm 100

2.1.1. Kiến thức: (25 điểm). Có 06 tiêu chí gồm:

- Xác định được vị trí, mục tiêu, chuẩn kiến thức và kỹ năng, nội dung cơ bản, trọng tâm của bài dạy (5đ).

- Giảng dạy kiến thức cơ bản chính xác, có hệ thống (5đ).

- Nội dung dạy học đảm bảo giáo dục toàn diện (về thái độ, tình cảm, thẩm mỹ) (2.5đ).

- Khai thác nội dung dạy học nhằm phát triển năng lực học tập của học sinh (5đ).

- Nội dung dạy học phù hợp tâm lý lứa tuổi, tác động tới các đối tượng, kể cả học sinh khuyết tật, học sinh lớp ghép (nếu có) (5đ).

- Nội dung dạy học cập nhật những vấn đề xã hội, nhân văn gắn với thực tế, đời sống xung quanh của học sinh (2.5đ).

2.1.2. Kỹ năng sư phạm: (35 điểm). Có 07 tiêu chí gồm:

- Dạy học đúng đặc trưng bộ môn, đúng loại bài (lý thuyết, luyện tập, thực hành, ôn tập...) (5đ).

- Vận dụng phương pháp và hình thức tổ chức dạy học phù hợp với các đối tượng theo hướng phát huy tính năng động sáng tạo của học sinh (10đ).

- Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng môn học và theo hướng đổi mới (5đ).

- Xử lý các tình huống sư phạm phù hợp với đối tượng và có tác dụng giáo dục (2.5đ).

- Sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học, kể cả ĐDDH tự làm thiết thực, có hiệu quả (5đ).

- Lời giảng mạch lạc, truyền cảm; chữ viết đúng, đẹp; trình bày bảng hợp lý (2.5đ).

- Phân bố thời gian đảm bảo tiến trình tiết dạy, đạt mục tiêu của bài dạy và phù hợp với thực tế của lớp học (5đ).

2.1.3. Thái độ sư phạm: (15 điểm). Có 03 tiêu chí gồm:

- Tác phong sư phạm chuẩn mực, gần gũi, ân cần với học sinh (5đ).

- Tôn trọng và đối xử công bằng với học sinh (5đ).

- Kịp thời giúp đỡ học sinh có khó khăn trong học tập, động viên để mỗi học sinh đều được phát triển năng lực học tập (5đ).

2.1.4. Hiệu quả (25 điểm). Có 03 tiêu chí gồm:

- Tiến trình tiết dạy hợp lý, nhẹ nhàng; các hoạt động học tập diễn ra tự nhiên, hiệu quả và phù hợp với đặc điểm học sinh tiểu học (5đ).

- Học sinh tích cực chủ động tiếp thu bài học, có tình cảm, thái độ đúng (5đ).

- Học sinh nắm được kiến thức, kỹ năng cơ bản của bài học và biết vận dụng và các bài luyện tập, thực hành sau tiết dạy (15đ).

2.2. Thời gian thực hành 01 tiết dạy:

Môn: Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh dạy 40 (bốn mươi) phút/môn.

3. Vị trí giáo viên Trung học cơ sở hạng III (thực hành chương trình khối lớp 7,8)

3.1. Kết cấu gồm 04 phần với thang điểm 100

3.1.1. Kế hoạch bài dạy (25 điểm). Có 03 tiêu chí gồm:

- Mức độ phù hợp của mục tiêu bài học (10 điểm).
- Mức độ phù hợp của các hoạt động và sử dụng thiết bị dạy học tương ứng với mỗi mục tiêu (10đ).
- Mức độ phù hợp của phương án kiểm tra, đánh giá trong quá trình tổ chức hoạt động học của học sinh (5đ).

3.1.2. Tổ chức hoạt động học cho học sinh: (35 điểm). Có 03 tiêu chí gồm:

- Mức độ sinh động, hấp dẫn, linh hoạt của các phương pháp và hình thức chuyển giao nhiệm vụ học tập cho học sinh, thể hiện được sự phân hoá theo năng lực của các nhóm đối tượng học sinh (15đ).
- Khả năng theo dõi, quan sát, hỗ trợ học sinh hoạt động (10đ).
- Đánh giá mức độ đạt mục tiêu của học sinh (*thu thập, tổng hợp, nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh*) (10đ).

3.1.3. Hoạt động học của học sinh: (30 điểm). Có 03 tiêu chí gồm:

- Khả năng tiếp nhận và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh trong lớp (10đ).
- Mức độ tích cực, chủ động, sáng tạo, hợp tác của học sinh trong việc thực hiện các nhiệm vụ học tập; có tư duy độc lập trong quá trình tiếp nhận thông tin (10đ).
- Mức độ đúng đắn, phù hợp của các kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh (10đ).

3.1.4. Tính hiệu quả: (10 điểm). Có 01 tiêu chí gồm:

Mức độ hoàn thành mục tiêu bài học (*theo các cấp độ tư duy: nhận biết, thông hiểu, vận dụng*) và xem xét khả năng vận dụng kiến thức, kĩ năng vào thực tế của học sinh (10đ).

3.2. Thời gian thực hành 01 tiết dạy 45 (bốn mươi lăm) phút.

II. Phương thức chấm điểm thực hành

1. Khi chấm điểm thực hành phải có ít nhất từ 02 thành viên trở lên chấm thi. Điểm chấm thực hành được các thành viên chấm độc lập trên phiếu chấm điểm đối với từng thí sinh, có chữ ký và ghi rõ họ và tên của thành viên chấm điểm.

2. Số điểm tối thiểu cho từng tiêu chí đánh giá theo mức độ đạt được của các thí sinh khi dạy thực hành. Số điểm tối đa không quá số điểm của từng tiêu chí trên.

3. Xử lý kết quả chấm điểm thực hành

a. Trường hợp các thành viên chấm điểm chênh lệch nhau từ 5 điểm trở xuống (điểm của thành viên chấm cao nhất với điểm của thành viên chấm thấp nhất) thì lấy điểm trung bình cộng của các thành viên chấm thi làm điểm chính thức rồi ghi điểm vào bảng tổng hợp chung. Điểm lẻ của tổng điểm toàn bài được làm tròn đến 1 (một) chữ số thập phân. Các thành viên tham gia chấm điểm cùng ký, ghi rõ họ tên vào bảng tổng hợp chung.

b. Trường hợp các thành viên chấm chênh lệch nhau từ trên 5 đến dưới 10 điểm (điểm của thành viên chấm cao nhất với điểm của thành viên chấm thấp nhất) thì Trưởng ban kiểm tra, sát hạch tổ chức đối thoại với các thành viên tham gia chấm, sau đó Trưởng ban kiểm tra, sát hạch quyết định điểm chính thức rồi ghi điểm vào bảng tổng hợp chung. Điểm lẻ của tổng điểm toàn bài được làm tròn đến 1 (một) chữ số thập phân. Các thành viên tham gia chấm điểm và Trưởng ban kiểm tra, sát hạch cùng ký, ghi rõ họ tên vào bảng tổng hợp chung.

c. Trường hợp các thành viên chấm chênh lệch nhau từ 10 điểm trở lên (điểm của thành viên chấm cao nhất với điểm của thành viên chấm thấp nhất) thì Trưởng ban kiểm tra, sát hạch báo cáo Chủ tịch Hội đồng tổ chức đối thoại giữa các thành viên tham gia chấm, sau đó Chủ tịch Hội đồng quyết định điểm chính thức rồi ghi điểm vào bảng tổng hợp chung. Điểm lẻ của tổng điểm toàn bài được làm tròn đến 1 (một) chữ số thập phân. Các thành viên tham gia chấm điểm và Chủ tịch Hội đồng cùng ký, ghi rõ họ tên vào bảng tổng hợp chung.

4. Ban kiểm tra, sát hạch niêm phong kết quả chấm thực hành và bàn giao cho Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng ngay sau khi kết thúc phỏng vấn, thực hành.

5. Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả điểm thực hành.

Điều 2. Các thành viên Hội đồng tuyển dụng; Ban Giám sát kỳ tuyển dụng viên chức; Ban Kiểm tra, sát hạch và các thí sinh tham dự kỳ tuyển dụng viên chức ngành giáo dục và đào tạo huyện Đắk Glei năm 2025 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Ban Giám sát;
- Ban Kiểm tra, sát hạch;
- Trang thông tin điện tử huyện (đ/t);
- Lưu: VT, HĐTD.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Nguyễn Thị Thương